



DELL Latitude E6430 Intel® Core™ i7 i7-3740QM Laptop 35,6 cm (14") 8 GB DDR3-SDRAM 256 GB SSD NVIDIA® NVS™ 5200M Nhôm, Màu xám

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: Latitude

Mã sản phẩm: 6430-2798

Tên mẫu : E6430

DELL Latitude E6430. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-3740QM, Tốc độ bộ xử lý: 2,7 GHz. Kích thước màn hình: 35,6 cm (14"). Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 256 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 4000, Model card đồ họa rời: NVIDIA® NVS™ 5200M. Màu sắc sản phẩm: Nhôm, Màu xám



Thiết kế		Hiệu suất	
Sản Phẩm *	Laptop	Chipset bo mạch chủ	Intel® QM77 Express
Màu sắc sản phẩm *	Nhôm, Màu xám	Bàn phím	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Vật liệu vỏ bọc	Nhôm, Magie	Bàn phím số *	✗
Định vị thị trường	Kinh doanh	Các phím Windows	✓
Màn hình		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Kích thước màn hình *	35,6 cm (14")	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Khởi động Nhanh của Intel®	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Thế hệ bộ xử lý	3rd gen Intel® Core™ i7	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Model vi xử lý *	i7-3740QM	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tần số turbo tối đa	3,7 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Tốc độ bộ xử lý *	2,7 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Insider™	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	PGA988		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-3700 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Ivy Bridge		
Loại bus	DMI		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Chia bậc	E1	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W	Intel® Smart Cache	✓
Tjunction	105 °C	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Intel® Enhanced Halt State	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Tỷ lệ Bus/Nhân	27	Intel® Demand Based Switching	✗
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ		Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Bộ nhớ trong *	8 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Trạng thái Chờ	✓
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 (rPGA988B); 31.0 x 24.0 (BGA1224)
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX
Dung lượng		Mã của bộ xử lý	SR0UV
Tổng dung lượng lưu trữ *	256 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Graphics & IMC lithography	22 nm
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	256 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Chuẩn giao tiếp ổ cứng thể rắn (SSD)	SATA	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Đồ họa		Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® NVS™ 5200M	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Card đồ họa rời *	✓	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	ID ARK vi xử lý	70847
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4000	Vi xử lý không xung đột	✓
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	650 MHz	Tích hợp 4G WiMAX	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1300 MHz	Pin	
ID card đồ họa on-board	0x166	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Số lượng card đồ họa rời được hỗ trợ	1	Điện	
Số lượng card đồ họa có sẵn	1	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Độ phân giải tối đa	2560 x 1600 pixels	Bảo mật	
Hỗ trợ bộ tiếp hợp đồ họa Open GL	✓	Khe cắm khóa cáp	✗
		Trusted Platform Module (TPM)	✓
Âm thanh		Tính bền vững	
Micrô gắn kèm	✓	Chứng chỉ bền vững	EPEAT Silver, NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
hệ thống mạng		Trọng lượng & Kích thước	
Wi-Fi	✓	Chiều rộng	352 mm
Chuẩn Wi-Fi	802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Độ dày	241 mm
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Chiều cao (phía trước)	2,66 cm
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Chiều cao (phía sau)	3,24 cm
Bluetooth	✗		
Cổng giao tiếp			
Số lượng cổng USB 2.0 *	1		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	2		
Số lượng cổng eSATA/USB 2.0	1		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Cổng DVI	✗		
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1		
Cổng ra S/PDIF	✗		

Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Kèm adapter AC *	✓
Bộ nối trạm	✓	Bao gồm dây điện	✓
Khe cắm ExpressCard	✓	Các đặc điểm khác	
		Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	16 GB

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.